

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá lô gỗ  
rừng trồng phòng hộ của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn  
tại xã Bình Nghi và xã Bình Tân, huyện Tây Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2012/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT-BTC ngày 05/6/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 và Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 135/TTr-STC ngày 28/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá lô gỗ rừng trồng phòng hộ để tổ chức bán đấu giá của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn tại xã Bình Nghi và xã Bình Tân, huyện Tây Sơn cụ thể như sau:

I. Đối với gỗ rừng trồng phòng hộ khai thác tại xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn

1. Vị trí khai thác: Tại khoảnh 3a, 5 tiểu khu 301, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Giá bán gỗ rừng trồng tại Khu công nghiệp Phú Tài, thành phố Quy Nhơn

- Keo lai:

+ Gỗ gia dụng: 1.750.000 đồng/tấn;

+ Gỗ nguyên liệu giấy: 1.400.000 đồng/tấn.

- Tỷ lệ quy đổi khối lượng như sau:

+ Gỗ gia dụng: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 1\text{ tấn}$ ;  $1.750.000\text{ đồng/tấn} \times 1 = 1.750.000\text{ đồng/m}^3$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 0,9$  tấn;  $1.400.000$  đồng/tấn  $\times 0,9 = 1.260.000$  đồng/ $\text{m}^3$ ;

- Chi phí trực tiếp bình quân trong khai thác (chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu, vận chuyển) là:  $475.745$  đồng/ $\text{m}^3$  đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Công văn số 726/SNN-KL ngày 20/3/2023.

3. Giá bán bình quân  $1\text{m}^3$  gỗ (bán cây đứng tại rừng)

- Gỗ gia dụng:

$$1.750.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 - 475.745 \text{ đồng}/\text{m}^3 = 1.274.255 \text{ đồng}/\text{m}^3$$

- Gỗ nguyên liệu giấy:

$$1.260.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 - 475.745 \text{ đồng}/\text{m}^3 = 784.255 \text{ đồng}/\text{m}^3$$

4. Tổng sản lượng gỗ thương phẩm khai thác:  $1.602,4\text{m}^3$ , trong đó gỗ gia dụng là  $691,0\text{m}^3$ , gỗ nguyên liệu giấy là  $911,4\text{m}^3$

5. Tổng giá trị khởi điểm lô gỗ gia dụng và gỗ nguyên liệu giấy là:  $1.595.280.212$  đồng (Làm tròn:  $1.595.280.000$  đồng)

- Gỗ gia dụng:  $691,0\text{m}^3 \times 1.274.255 \text{ đồng}/\text{m}^3 = 880.510.205$  đồng;

- Gỗ nguyên liệu giấy:  $911,4\text{m}^3 \times 784.255 \text{ đồng}/\text{m}^3 = 714.770.007$  đồng.

6. Về phương thức bán: bán đấu giá cây đứng tại rừng công khai theo đúng quy định hiện hành.

II. Đối với gỗ rừng trồng phòng hộ khai thác tại xã Bình Tân, huyện Tây Sơn

1. Vị trí khai thác: khoảnh 1, 2, 3, 6, 7 tiểu khu 228; khoảnh 1, 2, 3, 4, 7, 8 tiểu khu 241; khoảnh 1, 4 tiểu khu 242 xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Giá bán gỗ rừng trồng tại Khu công nghiệp Phú Tài, thành phố Quy Nhơn

- Keo lai:

+ Gỗ gia dụng:  $1.750.000$  đồng/tấn;

+ Gỗ nguyên liệu giấy:  $1.400.000$  đồng/tấn.

- Keo lá tràm:

+ Gỗ gia dụng:  $1.800.000$  đồng/tấn;

+ Gỗ nguyên liệu giấy:  $1.450.000$  đồng/tấn.

\* Tỷ lệ quy đổi khối lượng như sau:

- Keo lai:

+ Gỗ gia dụng: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 1$  tấn;  $1.750.000$  đồng/tấn  $\times 1 = 1.750.000$  đồng/ $\text{m}^3$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 0,9$  tấn;  $1.400.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 = 1.260.000 \text{ đồng/m}^3$ ;

- Keo lá trà:

+ Gỗ gia dụng: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 1,1$  tấn;  $1.800.000 \text{ đồng/tấn} \times 1,1 = 1.980.000 \text{ đồng/m}^3$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 0,9$  tấn;  $1.450.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 = 1.305.000 \text{ đồng/m}^3$ ;

- Chi phí trực tiếp bình quân trong khai thác (chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu, vận chuyển) của keo lai là  $560.539 \text{ đồng/m}^3$ , keo lá trà là  $588.909 \text{ đồng/m}^3$  đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Công văn số 726/SNN-KL ngày 20/3/2023.

### 3. Giá bán bình quân $1\text{m}^3$ gỗ (bán cây đứng tại rừng)

- Keo lai:

+ Gỗ gia dụng:

$$1.750.000 \text{ đồng/m}^3 - 560.539 \text{ đồng/m}^3 = 1.189.461 \text{ đồng/m}^3$$

+ Gỗ nguyên liệu giấy:

$$1.260.000 \text{ đồng/m}^3 - 560.539 \text{ đồng/m}^3 = 699.461 \text{ đồng/m}^3$$

- Keo lá trà:

+ Gỗ gia dụng:

$$1.980.000 \text{ đồng/m}^3 - 588.909 \text{ đồng/m}^3 = 1.391.091 \text{ đồng/m}^3$$

+ Gỗ nguyên liệu giấy:

$$1.305.000 \text{ đồng/m}^3 - 588.909 \text{ đồng/m}^3 = 716.091 \text{ đồng/m}^3$$

### 4. Tổng sản lượng gỗ thương phẩm khai thác

- Keo lai:  $16.891,9\text{m}^3$ , trong đó gỗ gia dụng là  $6.331,8\text{m}^3$ , gỗ nguyên liệu giấy là  $10.560,1\text{m}^3$

- Keo lá trà:  $445,0\text{m}^3$ , trong đó gỗ gia dụng là  $178,9\text{m}^3$ , gỗ nguyên liệu giấy là  $266,1\text{m}^3$

5. Tổng giá trị khởi điểm lô gỗ gia dụng và gỗ nguyên liệu giấy là:  $15.357.225.261 \text{ đồng}$  (Làm tròn:  $15.357.225.000 \text{ đồng}$ )

- Keo lai:  $14.917.807.266 \text{ đồng}$

+ Gỗ gia dụng:  $6.331,8\text{m}^3 \times 1.189.461 \text{ đồng/m}^3 = 7.531.429.160 \text{ đồng}$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy:  $10.560,1\text{m}^3 \times 699.461 \text{ đồng/m}^3 = 7.386.378.106 \text{ đồng}$ .

- Keo lá trà:  $439.417.995 \text{ đồng}$

+ Gỗ gia dụng:  $178,9\text{m}^3 \times 1.391.091 \text{ đồng/m}^3 = 248.866.180 \text{ đồng}$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy:  $266,1\text{m}^3 \times 716.091 \text{ đồng/m}^3 = 190.551.815 \text{ đồng}$ .

6. Về phương thức bán: bán đấu giá cây đứng tại rừng công khai theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn triển khai thực hiện việc bán đấu giá theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Sau khi hoàn thành xong việc bán đấu giá lô gỗ nêu trên, yêu cầu UBND huyện Tây Sơn gửi kết quả trúng đấu giá cho Sở Tài chính để theo dõi, quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**